

Số: 1853/BC-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 18/11/2021 đến 16h00 ngày 19/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 18/11/2021 đến 16h00 ngày 19/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 256,4 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận 605 nghìn ca mắc mới và hơn 8 nghìn trường hợp tử vong.

Tại Châu Âu, Bi siết chặt các biện pháp phòng dịch nhằm ứng phó với làn sóng dịch bệnh thứ 4 đang hoành hành tại nước này. Các biện pháp ứng phó mới có hiệu lực kể từ ngày 20/11-13/12 tới bao gồm yêu cầu đeo khẩu trang tại các sự kiện được tổ chức cả ở bên ngoài và trong phòng kín, trên các phương tiện giao thông công cộng, tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, thương mại, giải trí. Trẻ em từ 10 tuổi trở lên bắt buộc phải đeo khẩu trang tại những nơi quy định, trừ trong trường học. Chính phủ liên bang cũng thống nhất bắt buộc tiêm vaccine ngừa COVID-19 đối với các nhân viên y tế từ tháng 1/1/2022. Những người từ chối tiêm phòng sẽ tạm thời phải nghỉ việc đến ngày 31/3. Sau thời điểm này, nếu tiếp tục không tiêm sẽ buộc phải nghỉ việc theo chế độ thất nghiệp.

Ngày 18/11, Pháp ghi nhận trên 20.000 ca mắc mới COVID-19. Đây là mức cao nhất tại quốc gia châu Âu này tính từ ngày 25/8 đến nay trong bối cảnh làn sóng dịch lần thứ 5 đang hoành hành phức tạp với tốc độ lây nhiễm tăng nhanh.

Cùng ngày, Ủy ban thường trực tiêm chủng quốc gia Đức khuyến nghị tiêm liều tăng cường vaccine ngừa COVID-19 cho tất cả những người từ 18 tuổi trở lên. Khuyến nghị này được đưa ra trong bối cảnh số ca mắc mới theo ngày Đức đã tăng lên mức cao kỷ lục mới.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 19/11/2021, cả nước ghi nhận 1.075.094 ca mắc, trong đó 1.071.581 ca trong nước. Đến nay đã có 883.564 người khỏi bệnh, 23.476 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.072.242 ca, trong đó có 1.070.011 ca trong nước (99,8%), 880.747 người đã khỏi bệnh (82,1%), 23.441 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 9.625 ca mắc mới, trong đó 9.617 ca ghi nhận trong nước (giảm 592 ca so với ngày trước đó) tại 57 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.339), Bình Dương (661), Tây Ninh (599), Đồng Nai (578), Đồng Tháp (509), Bà Rịa - Vũng Tàu (444), Bạc Liêu (425), Tiền Giang (382), Sóc Trăng (376), Bình Thuận (370), An Giang (365), Kiên Giang (307),

Vĩnh Long (303), Hà Nội (287), Cà Mau (270), Cần Thơ (247), Trà Vinh (194), Bình Phước (183), Bến Tre (162), Khánh Hòa (154), Hậu Giang (123), Long An (112), Nghệ An (100), Thái Bình (99), Hà Giang (83), Thừa Thiên Huế (82), Lâm Đồng (80), Bắc Ninh (75), Quảng Nam (62), Bình Định (60), Nam Định (53), Quảng Ninh (49), Thanh Hóa (45), Gia Lai (44), Quảng Ngãi (41), Ninh Thuận (39), Đắk Nông (37), Vĩnh Phúc (32), Quảng Trị (30), Tuyên Quang (29), Đà Nẵng (26), Phú Thọ (23), Bắc Giang (22), Hải Dương (20), Điện Biên (17), Quảng Bình (16), Hà Nam (13), Phú Yên (11), Hưng Yên (8), Ninh Bình (6), Lạng Sơn (6), Yên Bái (5), Hòa Bình (4), Thái Nguyên (4), Cao Bằng (4), Bắc Kạn (1), Hải Phòng (1).

+ Có 8 ca nhập cảnh ghi nhận tại Điện Biên (4), Tây Ninh (2), Quảng Nam (1), An Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 287 ca mắc, trong đó 20 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 91 ca tầm soát trong cộng đồng, 129 ca trong khu cách ly và 47 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (287 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Ba Đình 33, Hai Bà Trưng 27, Bắc Từ Liêm 24, Quốc Oai 23, Chương Mỹ 20, Hoàng Mai 20, Nam Từ Liêm 18, Gia Lâm 18, Long Biên 17, Hoài Đức 13, Hà Đông 13, Thanh Trì 13, Mê Linh 8, Cầu Giấy 7, Thanh Xuân 7, Đống Đa 5, Sóc Sơn 3, Mỹ Đức 3, Thanh Oai 2, Ba Vì 2, Thường Tín 2, Đông Anh 1, Phúc Thọ 2, Ứng Hòa 1, Phú Xuyên 1, Hoàn Kiếm 1 và 2 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (giảm 270), Tiền Giang (giảm 240), Hà Giang (giảm 152).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Cần Thơ (tăng 117), Cà Mau (tăng 112), Bạc Liêu (tăng 111).

- Có 2/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 4.995 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 51,9% tổng số mắc trong ngày), giảm 459 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 150 ca cộng đồng (giảm 27 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 246.668 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 203 ca cộng đồng (giảm 88 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 81.067 ca.

+ Tỉnh Long An: Trong ngày ghi nhận 37 ca cộng đồng (tăng 28 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 37.046 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 66 ca cộng đồng (giảm 20 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 23.481 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 64 ca cộng đồng (tăng 12 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 15.988 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 111 ca cộng đồng (giảm 19 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.134 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 6 ca cộng đồng (tăng 6 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.277 ca.

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 1.023 ca, Bình Thuận tăng 633 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Kiên Giang (giảm 263 ca), Bình Dương (giảm 134 ca), Đồng Nai (giảm 124 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 880.747 người đã khỏi bệnh (82,1%), tăng 1.971 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 168.054 trường hợp, trong đó có 4.596 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.116; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 930; (3) Thở máy không xâm lấn: 115; (4) Thở máy xâm lấn: 426; (5) EMO: 9.

Trong ngày 18/11 ghi nhận 139 trường hợp tử vong (tăng 72 trường hợp so với ngày trước đó) tại 18 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (42), An Giang (22), Kiên Giang (16), Bình Dương (14), Đồng Nai (7), Long An (6), Bạc Liêu (5), Tiền Giang (5), Nghệ An (3), Trà Vinh (3), Tây Ninh (3), Vĩnh Long (3), Bình Thuận (2), Cần Thơ (2), Bến Tre (2), Sóc Trăng (2), Ninh Thuận (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có văn bản hỏa tốc gửi Văn phòng Bộ, Các Vụ, Cục, Tổng Cục thuộc Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế về việc tăng cường phòng chống dịch COVID-19 (Công văn số 9829/BYT-DP ngày 19/11/2021).

- Bộ Y tế có văn bản hỏa tốc gửi Ủy ban nhân dân các y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 (Công văn số 9830/BYT-DP ngày 19/11/2021).

- Bộ Y tế có văn bản gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về khoảng cách giữa 2 mũi tiêm vắc xin phòng COVID-19 (Công văn số 9835/BYT-DP ngày 19/11/2021).

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 18/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 20.448.993 mẫu cho 69.223.903 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 24.701.024 mẫu cho 65.475.964 lượt người, tăng 137.677 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.017.860 mẫu gộp cho 42.594.578 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 18/11/2021: Việt Nam đã tiếp nhận 131.162.995 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 45.928.876 liều

- Vắc xin Pfizer và Moderna: 30.366.230 liều

- Vắc xin Sinopharm: 48.500.000 liều

- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

- Sputnik V: 1.217.889 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 60.195.676 liều

- + 21.862.496/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 12.933.180 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 16.263.280 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.604.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 131.162.995 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 89 đợt2 vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 129.598.206 liều, còn 1,6 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 18/11/2021, cả nước đã tiêm được 104.869.090 liều (tăng 1.186.045 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng 81% số vắc xin phân bổ 89 đợt3; trong đó có 66.218.416 liều mũi 1 và 38.650.674 liều mũi 2 (Chi tiết tại Phụ lục 3).

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 103.321.970 liều, trong đó có 64.674.268 liều mũi 1 và 38.647.702 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 89,4% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 53,4% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 81,4% và 45,7%; miền Trung là 87,2% và 37,2%; Tây Nguyên là 84,6% và 15,4%; miền Nam là 97,3% và 69,5%

- Có 56 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 20 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- Còn 08 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Thanh Hóa (50,6%), Sơn La (52,4%), Nghệ An (61,1%), Nam Định (63,2%), Hòa Bình (66,1%), Cao Bằng (67,1%), Quảng Bình (68,2 %) và Trà Vinh (68,7%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Đã có 25/63 tỉnh có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50% là Long An (100%), Khánh Hòa (97,0%), Đồng Nai (91,4%), Quảng Ninh (90,5%), Hà Nội (85,6%), Hà Nam (84,0%), TP.HCM (83,2%), Lạng Sơn (80,6%), Bình Dương (73,3%), Bắc Ninh (70,3%), Sóc Trăng (69,5%), Bà Rịa Vũng Tàu (69,4%), An Giang (65,4%), Ninh Bình (64,8%), Lâm Đồng (64,2%), Bình Phước (63,9%), TP. Đà Nẵng (63,2%), Tây Ninh (60,5%), Vĩnh Long (59,7%), Đồng Tháp

2 Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

3 Còn khoảng 24,7 triệu liều vắc xin trong đó có 13,5 triệu liều mới được phân bổ ngày 15/11/2021, các địa phương đang khẩn trương tiêm chủng và chờ để tiêm trả mũi 2, mũi 3 (đối với vắc xin Abdala) theo đúng khoảng cách thời gian quy định

(59,1%), Kiên Giang (58,3%), Yên Bái (54,8%), Bạc Liêu (54,2%), Trà Vinh (53,0%) và Tiền Giang (52,5%)

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Hiện đã có 18 tỉnh, thành phố đang triển khai là Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Bình Dương, Kiên Giang, Cà Mau, Hậu Giang; đã tiêm được 1.547.120 liều vắc xin, trong đó có 1.455.148 liều mũi 1 và 2.972 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 16,9% dân số từ 12 -17 tuổi.

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 19/11/2021, cả nước đã truy vết được 626.680 trường hợp F1 (tăng 5.727 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 560.618 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hà Nội: Theo công điện ban hành tối 18/11 của UBND thành phố, Hà Nội dừng triển khai quy định cách ly tại nhà người về từ TPHCM, Bình Dương.

Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh đi về từ khu vực nguy cơ rất cao, nguy cơ cao (cấp độ 4 và 3, tương ứng với màu đỏ và màu da cam) và các tỉnh, thành phố có số ca mắc cao như: TPHCM, Bình Dương, Long An, Đồng Nai... cách ly tại nhà hoặc nơi lưu trú (có quyết định cách ly của địa phương) trong vòng 7 ngày, xét nghiệm 2 lần vào ngày thứ 1 và ngày thứ 7.

2. TP. Đà Nẵng: Sở Y tế TP. Đà Nẵng sẽ tiến hành tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 12 tuổi đến dưới 15 tuổi từ ngày 20/11, dự kiến kéo dài trong 3 ngày. Trong đó chủ yếu là học sinh theo học khối lớp 8, 9 với hơn 34.000 em và gần 400 em do các quận lập danh sách. Thành phố bố trí 15 điểm tiêm chủng trên địa bàn với gần 100 đội tiêm. Các điểm tiêm có giáo viên của từng trường, lớp túc trực bên ngoài để hỗ trợ khi cần.

3. Tỉnh Thái Bình: Sau 2 ngày triển khai, tỉnh Thái Bình đã tiêm vaccine phòng COVID-19 một cách an toàn cho 10.500 trẻ tại huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình. Đây cũng là 2 địa phương ghi nhận số ca mắc COVID-19 nhiều nhất trên địa bàn tỉnh trong 10 ngày qua. Dự kiến, Thái Bình sẽ hoàn thành tiêm vaccine phòng COVID-19 tại huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình vào ngày 21/11. Sau đó, tỉnh tổ chức tiêm cho học sinh của 6 huyện còn lại với tổng số 160.000 trẻ trong độ tuổi từ 12 - 17 tuổi. Tỉnh phấn đấu có trên 90% trẻ ở độ tuổi này được tiêm đủ 2 liều vaccine phòng COVID-19, trong đó ưu tiên tiêm trước cho trẻ 16-17 tuổi và giảm dần theo độ tuổi, tùy theo tốc độ cung ứng vaccine.

X. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản đã được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Trong tháng qua, khu vực miền Nam ghi nhận số ca trong cộng đồng đã giảm, tuy vậy trong tuần qua có xu hướng gia tăng và 03 khu vực còn lại có xu hướng tăng so với tháng trước, nhất là khu vực miền Trung và Tây Nguyên tăng cả so với tuần trước đó do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây; các ổ dịch đang có xu hướng tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, tập trung đông người tiếp tục sẽ tiếp tục tăng cao, nhất là địa bàn có mật độ dân cư cao, giao thương lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ

tiếp tục ghi nhận các chuỗi lây nhiễm phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin; tuyên truyền để người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo y tế, áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan báo chí phản ánh các vấn đề khi triển khai thực hiện tại các địa phương chưa đúng với tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

3. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện nghiêm các chính sách, giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 nhằm từng bước khôi phục và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa.

4. Các địa phương chuẩn bị sẵn sàng thành lập ngay trạm y tế lưu động ở những nơi dịch bùng phát, địa bàn dịch phức tạp; tổ chức tiêm chủng nhanh ngay sau khi được phân bổ vắc xin, bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả.

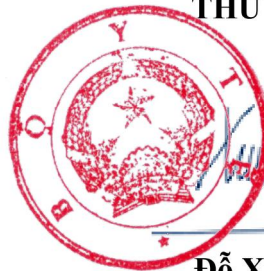
5. Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 18/11	Số mắc ngày 19/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 19/11	Số tử vong tích lũy đến 18/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		10.208	9.611	-597	1.069.769	23.441
1	Hồ Chí Minh	1.609	1.339	-270	454.061	17.307
2	Bình Dương	686	661	-25	246.668	2.589
3	Đồng Nai	563	578	15	81.067	611
4	Long An	82	112	30	37.046	548
5	Tiền Giang	622	382	-240	23.481	447
6	An Giang	510	365	-145	20.002	231
7	Tây Ninh	632	599	-33	18.653	197
8	Kiên Giang	304	307	3	15.988	160
9	Đồng Tháp	515	509	-6	15.656	237
10	Bình Thuận	333	370	37	11.356	86
11	Khánh Hòa	135	154	19	10.967	94
12	Cần Thơ	130	247	117	10.078	155
13	Sóc Trăng	343	376	33	9.902	66
14	Bạc Liêu	314	425	111	8.573	83
15	BRVT	423	444	21	8.425	59
16	Hà Nội	202	287	85	7.134	42
17	Bắc Giang	49	22	-27	6.742	13
18	Đắc Lắc	118		-118	6.380	36
19	Vĩnh Long	314	303	-11	6.193	57
20	Cà Mau	158	270	112	5.579	22
21	Đà Nẵng	26	26	0	5.354	74
22	Trà Vinh	194	194	0	5.030	29
23	Bến Tre	184	162	-22	4.130	57
24	Bình Phước	189	183	-6	4.044	16
25	Nghệ An	61	100	39	3.410	25
26	Phú Yên	25	11	-14	3.356	39
27	Ninh Thuận	45	39	-6	3.262	41
28	Bắc Ninh	78	75	-3	3.172	15
29	Hà Giang	235	83	-152	2.921	2
30	Hậu Giang	122	123	1	2.655	8
31	Bình Định	82	60	-22	2.640	19
32	Gia Lai	68	44	-24	2.529	6
33	Quảng Bình	20	16	-4	2.231	6
34	Quảng Ngãi	51	41	-10	2.203	11
35	T.T.Huế	91	82	-9	2.064	11
36	Quảng Nam	73	62	-11	1.991	9
37	Thanh Hóa	46	45	-1	1.714	8
38	Đắc Nông	41	37	-4	1.612	8

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 18/11	Số mắc ngày 19/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 19/11	Số tử vong tích lũy đến 18/11
39	Phú Thọ	15	23	8	1.518	
40	Hà Nam	12	13	1	1.277	
41	Lâm Đồng	95	80	-15	1.204	4
42	Nam Định	47	53	6	954	
43	Thái Bình	85	99	14	845	
44	Hà Tĩnh	31		-31	772	5
45	Quảng Trị	5	30	25	687	1
46	Hung Yên	10	8	-2	552	2
47	Hải Dương	16	20	4	549	1
48	Vĩnh Phúc	56	32	-24	454	3
49	Quảng Ninh	31	49	18	433	
50	Kon Tum	2		-2	352	
51	Điện Biên	59	17	-42	337	
52	Sơn La	8		-8	336	
53	Lạng Sơn	6	6	0	315	1
54	Tuyên Quang	25	29	4	210	
55	Ninh Bình		6	6	187	
56	Lào Cai	5		-5	153	
57	Hải Phòng	5	1	-4	134	
58	Thái Nguyên	1	4	3	96	
59	Cao Bằng	19	4	-15	55	
60	Hòa Bình	2	4	2	45	
61	Lai Châu				35	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	6	5	40	
1	Yên Bái	1	5	4	29	
2	Bắc Kạn		1	1	11	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	10.209	9.617	-592	1.070.011	23.441

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.070.011
(trong ngày: 9.617)

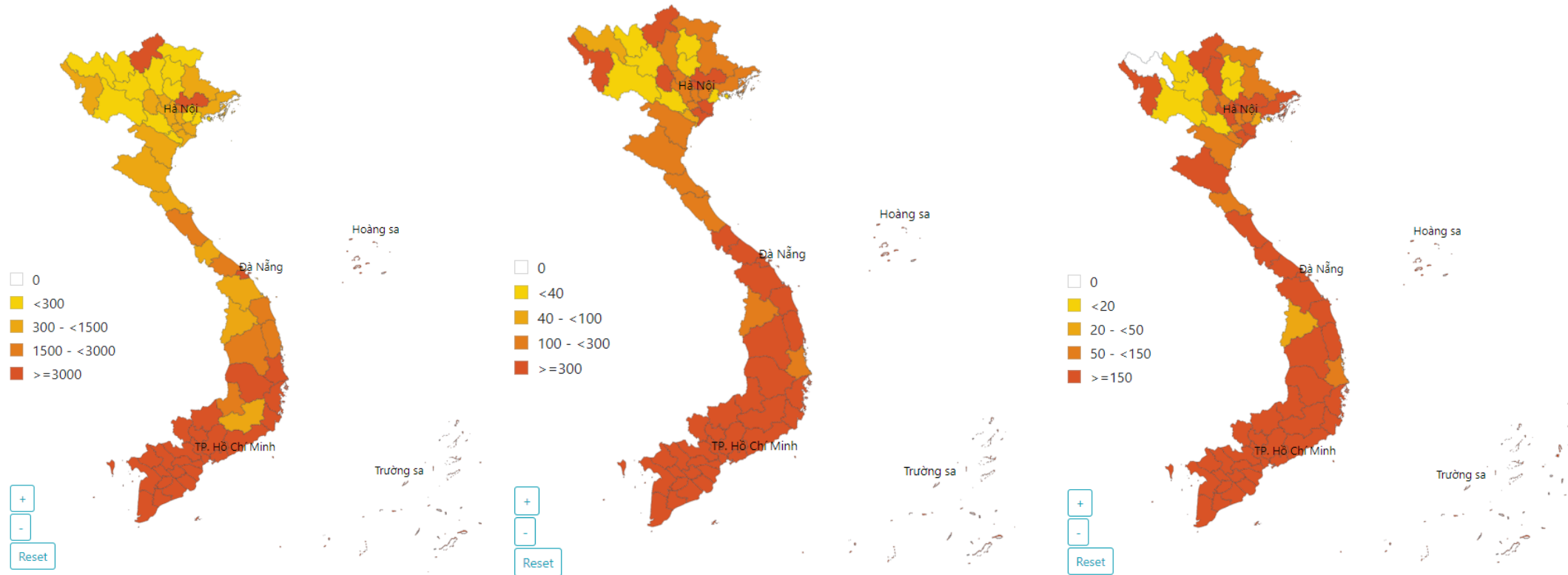
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
524.865
(trong ngày: 4.995)

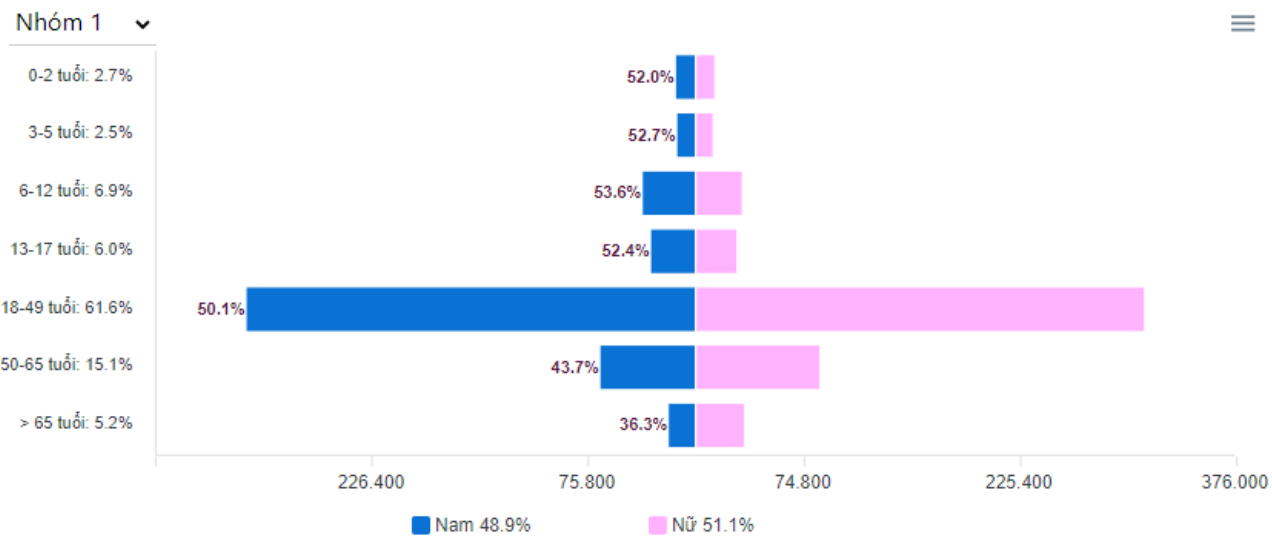
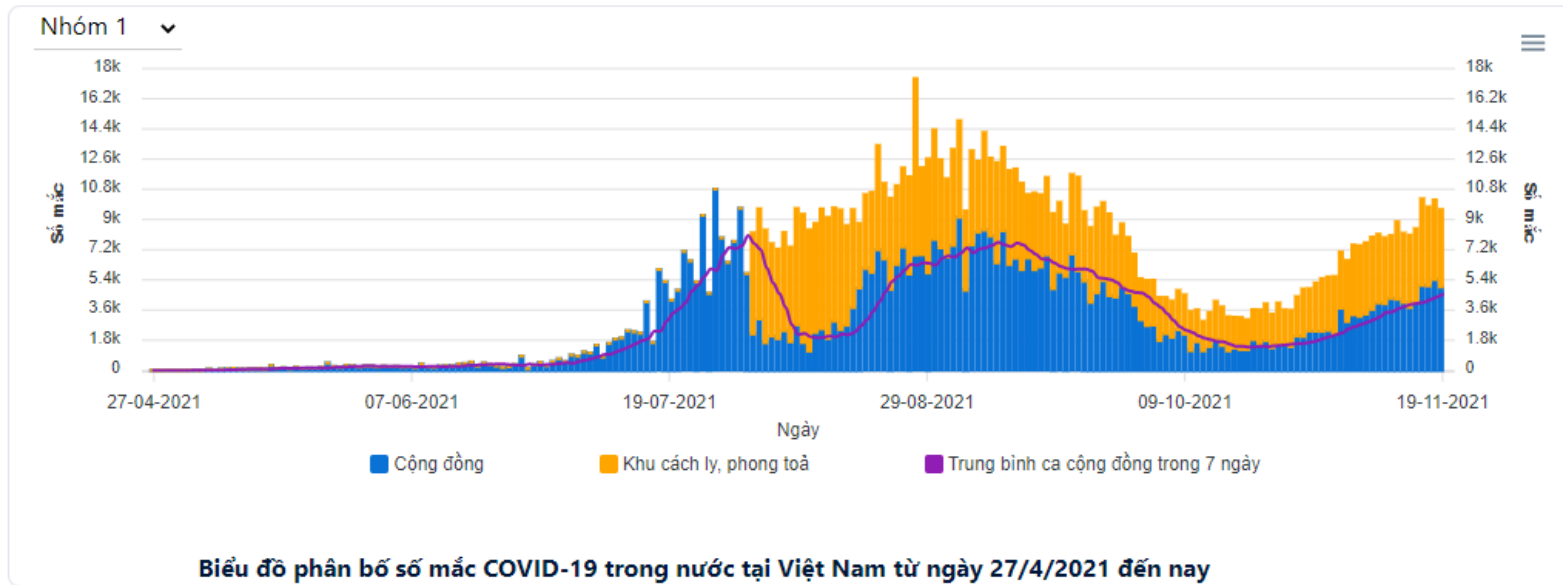
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

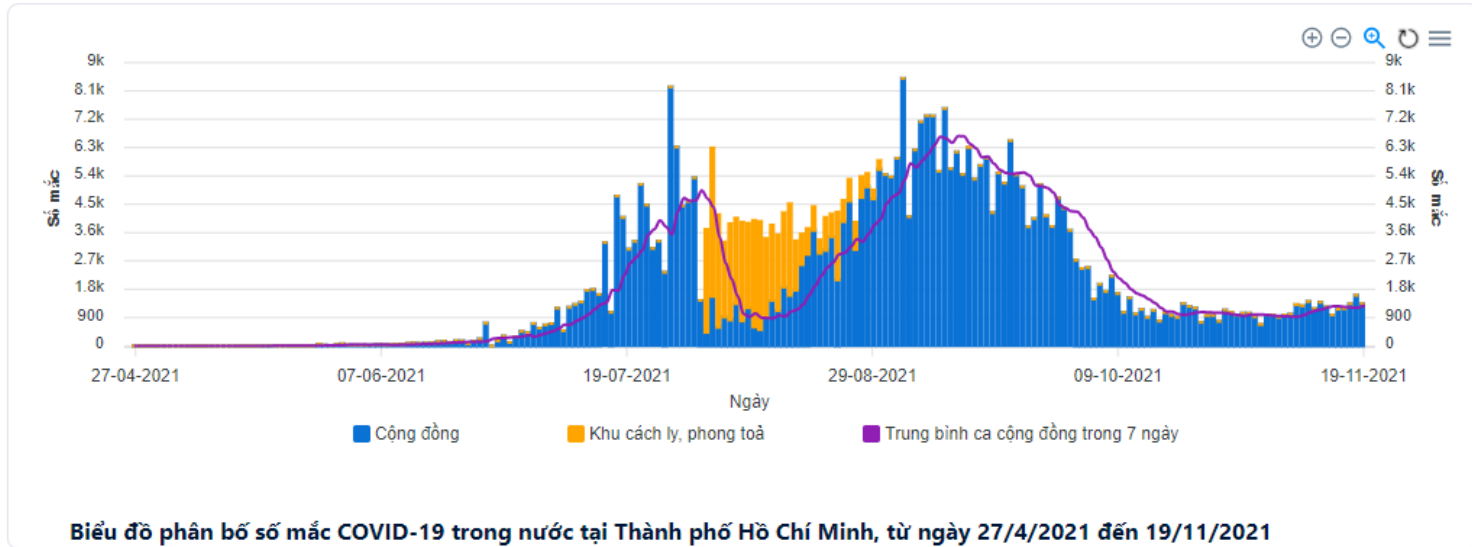
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

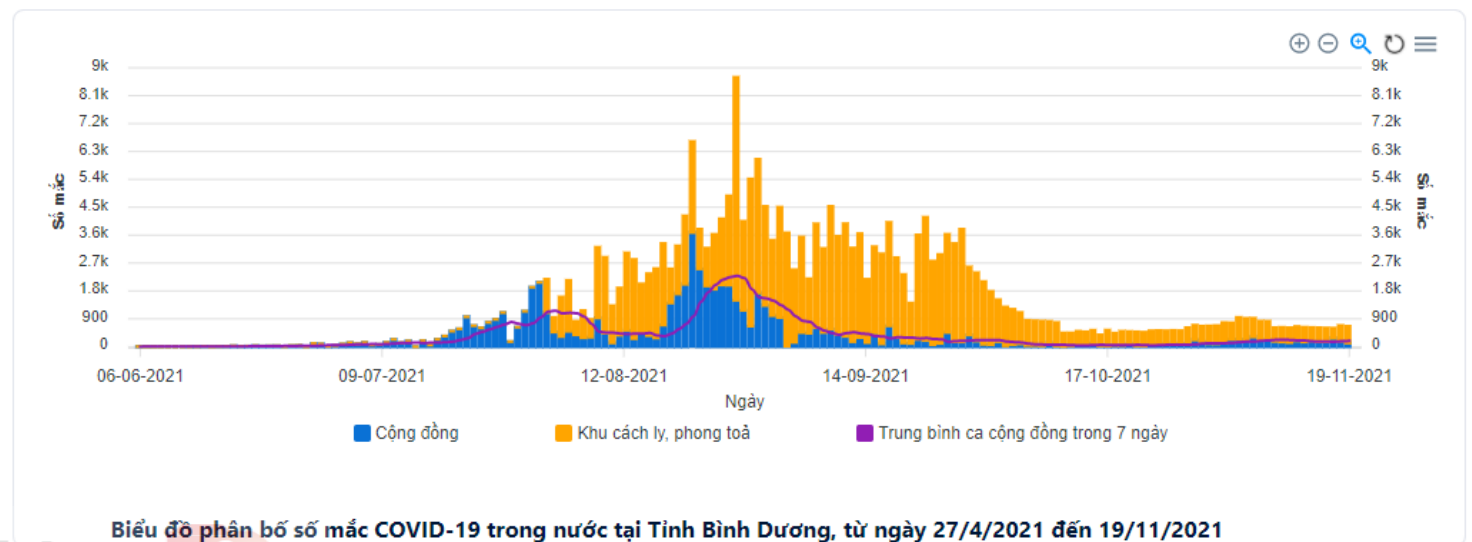




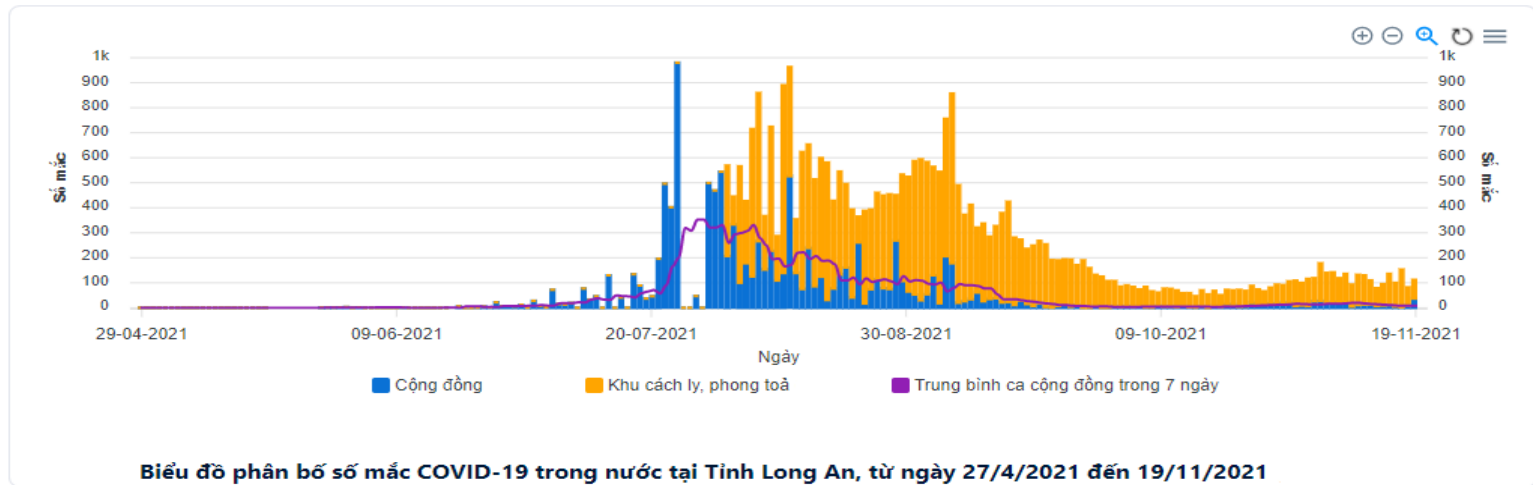
2. Thành phố Hồ Chí Minh



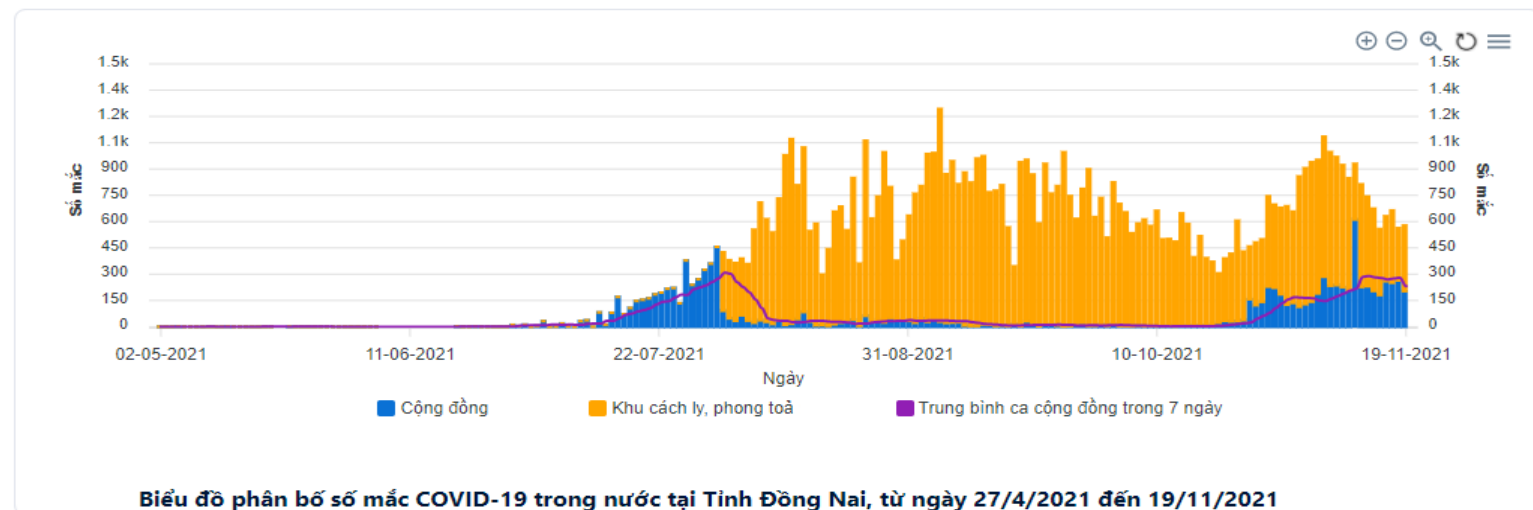
3. Tỉnh Bình Dương



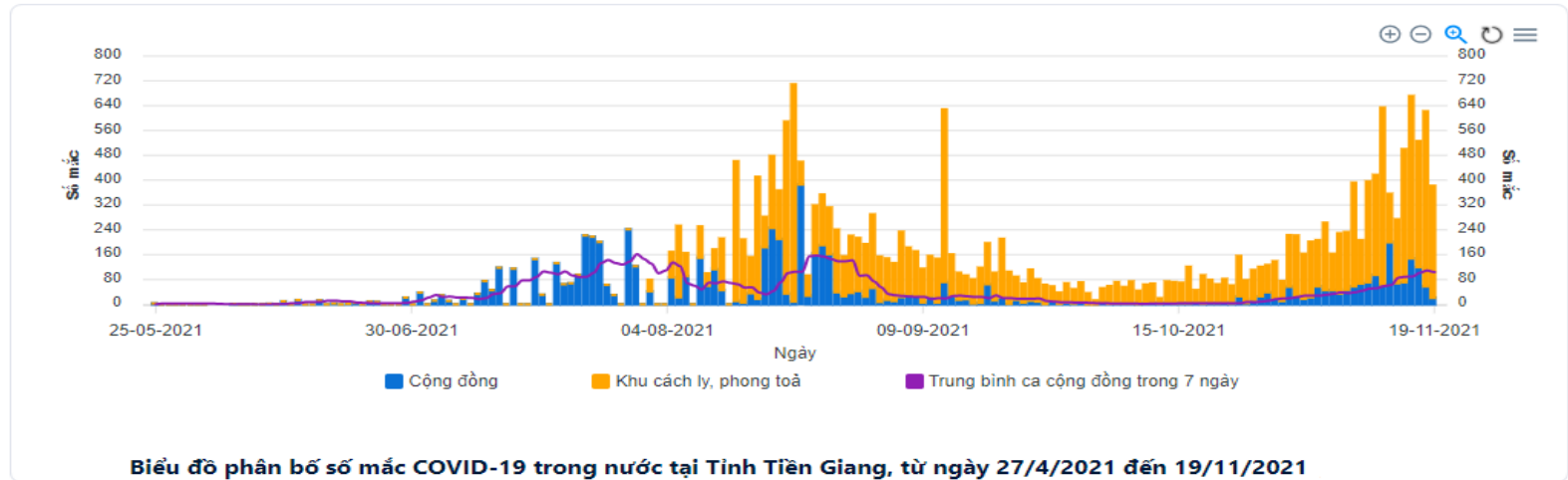
4. Tỉnh Long An



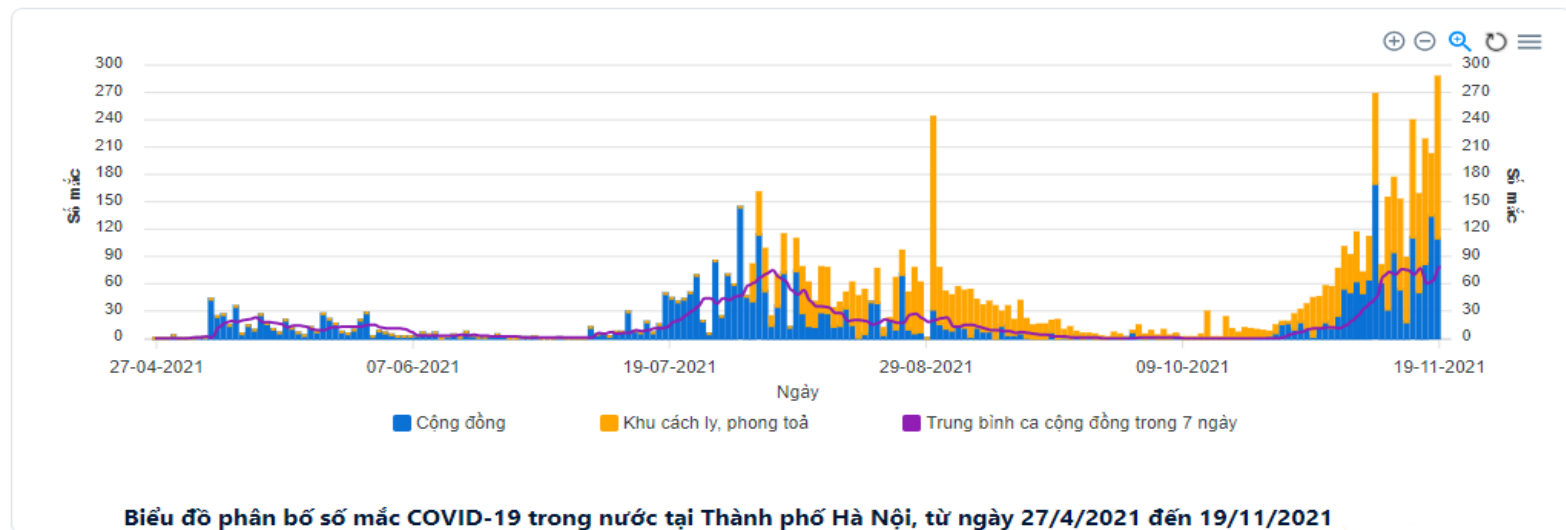
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



Phụ lục 3

**Phân bổ vắc xin và kết quả tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 tại 63 tỉnh, thành phố
(Tính đến hết ngày 18/11/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người từ 18 tuổi	Mũi 2 cho người từ 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.114.902	6.134.815	5.309.895			11.444.710	94,5%	98,9%	85,6%		
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.637.200	1.655.501	554.901			2.210.402	83,8%	104,8%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.402.090	1.015.664	184.058			1.199.722	85,6%	74,0%	13,4%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.898.880	819.467	227.678			1.047.145	55,1%	64,4%	17,9%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.173.320	552.490	514.500	24.596	0	1.091.586	93,0%	90,2%	84,0%	37,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.187.320	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	90,1%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	2.957.000	1.395.704	599.857			1.995.561	67,5%	53,6%	23,0%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.074.310	1.049.441	567.409			1.616.850	77,9%	82,8%	44,8%		
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.784.210	1.086.244	692.932			1.779.176	99,7%	100,0%	70,3%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.529.600	877.836	265.467			1.143.303	74,7%	85,3%	25,8%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.356.950	757.835	302.051			1.059.886	78,1%	95,9%	38,2%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.429.370	1.029.621	529.794			1.559.415	109,1%	75,3%	38,7%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.475.422	822.804	404.887			1.227.691	83,2%	82,9%	40,8%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.027.730	700.617	130.794			831.411	80,9%	74,6%	13,9%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người từ 18 tuổi	Mũi 2 cho người từ 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	319.770	182.081	64.235			246.316	77,0%	81,9%	28,9%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.008.008	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	100,0%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	881.770	460.544	227.301			687.845	78,0%	67,7%	33,4%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.766.350	1.494.847	547.790			2.042.637	54,2%	61,1%	22,4%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.053.150	726.786	275.101			1.001.887	95,1%	81,4%	30,8%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	471.040	247.223	138.365			385.588	81,9%	87,5%	49,0%		
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.070.420	478.869	449.937	29.867	0	958.673	89,6%	85,8%	80,6%	41,0%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	717.050	425.084	75.270			500.354	69,8%	79,3%	14,0%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.078.620	431.002	125.348			556.350	51,6%	72,7%	21,1%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	457.710	247.467	154.526			401.993	87,8%	67,1%	41,9%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.157.290	489.352	367.150			856.502	74,0%	73,0%	54,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	871.650	422.991	188.238	6.000	0	617.229	70,8%	81,7%	36,3%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	601.960	432.935	121.823			554.758	92,2%	54,6%	15,4%		
28	Điện Biên	360.552	74.955	434.360	274.079	90.074	23.229	4	387.386	89,2%	76,0%	25,0%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.645.244	4.177.796	48.937.452	25.769.625	14.476.646	235.614	7	40.481.892	82,7%	81,4%	45,7%	5,6%	0,0%
29	Quảng Bình	727.983	84.194	911.710	497.113	126.453			623.566	68,4%	68,3%	17,4%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	645.282	410.317	168.363			578.680	89,7%	88,5%	36,3%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người từ 18 tuổi	Mũi 2 cho người từ 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.448.476	677.231	157.353			834.584	57,6%	84,1%	19,5%		
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.528.132	850.901	559.642	44.402	0	1.454.945	95,2%	96,1%	63,2%	44,4%	0,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	1.475.770	979.160	231.479			1.210.639	82,0%	78,3%	18,5%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.427.504	790.601	146.565			937.166	65,7%	89,5%	16,6%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.536.530	807.156	332.019			1.139.175	74,1%	72,7%	29,9%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	963.854	582.567	272.808			855.375	88,7%	94,5%	44,3%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.825.570	974.657	874.744			1.849.401	101,3%	100,0%	97,0%		
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	837.560	420.149	197.191			617.340	73,7%	98,1%	46,0%		
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.562.050	802.906	262.765			1.065.671	68,2%	92,8%	30,4%		
Cộng miền Trung		8.938.236	1.140.669	14.162.438	7.792.758	3.329.382	44.402	0	11.166.542	78,8%	87,2%	37,2%	3,9%	0,0%
40	Kon Tum	372.446	65.900	661.400	300.500	76.044			376.544	56,9%	80,7%	20,4%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.696.382	771.515	124.397			895.912	52,8%	80,7%	13,0%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	1.669.660	1.186.832	139.827			1.326.659	79,5%	87,1%	10,3%		
43	Đắk Nông	445.000	68.900	700.070	395.488	143.947			539.435	77,1%	88,9%	32,3%		
Cộng Tây Nguyên		3.136.236	515.750	4.727.512	2.654.335	484.215	0	0	3.138.550	66,4%	84,6%	15,4%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.799.254	7.245.463	5.999.876	647.695	0	13.893.034	93,9%	100,0%	83,2%	87,2%	0,0%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.934.960	949.179	618.446	43.178	0	1.610.803	83,2%	100,0%	69,4%	36,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người từ 18 tuổi	Mũi 2 cho người từ 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	4.954.610	2.558.934	2.180.060	79.802	1.704	4.820.500	97,3%	100,0%	91,4%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.707.120	1.291.235	782.134			2.073.369	76,6%	86,8%	52,5%		
48	Long An	1.361.733	167.662	2.981.000	1.478.141	1.393.823			2.871.964	96,3%	100,0%	100,0%		
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.846.970	936.888	578.308			1.515.196	82,0%	100,0%	64,2%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.050.500	886.238	591.268	38.463	10	1.515.979	73,9%	90,7%	60,5%	43,6%	0,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.264.068	897.726	359.576			1.257.302	55,5%	95,3%	38,2%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.021.060	775.371	598.993	29.813	0	1.404.177	69,5%	90,0%	69,5%	26,9%	0,0%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.449.582	1.320.913	953.426	20.368	5	2.294.712	66,5%	90,7%	65,4%	10,8%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.765.920	930.699	484.137			1.414.836	80,1%	94,9%	49,4%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.259.810	602.228	389.560			991.788	78,7%	82,0%	53,0%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.764.630	747.922	459.120	88.803	1	1.295.846	73,4%	97,3%	59,7%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.588.690	1.154.479	698.670			1.853.149	71,6%	97,7%	59,1%		
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.655.470	2.273.462	1.746.518	99.250	1.245	4.120.475	88,5%	95,5%	73,3%	65,8%	0,8%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.438.610	735.324	484.635			1.219.959	84,8%	96,9%	63,9%		
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.873.180	1.198.979	727.862	40.997	0	1.967.838	68,5%	96,0%	58,3%	21,7%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.619.130	752.923	363.626	101.721	0	1.218.270	75,2%	87,8%	42,4%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.161.390	570.910	366.205			937.115	80,7%	84,5%	54,2%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người từ 18 tuổi	Mũi 2 cho người từ 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	525.327	91.799	74.042	0	691.168	58,1%	98,0%	17,1%	100,0%	0,0%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	59.326.204	27.832.341	19.868.042	1.264.132	2.965	48.967.480	82,5%	97,3%	69,5%	38,4%	0,1%

Ghi chú:

- Một số địa phương như mới được cấp một lượng lớn vắc xin từ ngày 15/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.
- Số phân bổ chưa bao gồm 46.190 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.056.292 liều, trong đó có 573.857 liều mũi 1 và 482.435 liều mũi 2 (bao gồm 1.025.239 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 645.181 liều, trong đó có 399.907 liều mũi 1 và 245.274 liều mũi 2 (bao gồm 89.387 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4: Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 16/11/2021 đến 16h00 ngày 17/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.063 lượt người (nhập cảnh: 2.419, xuất cảnh: 2.644).
- + Tuyến VN-TQ: 2.807 lượt người (nhập cảnh: 1.362, xuất cảnh: 1.445).
- + Tuyến VN-Lào: 2.091 lượt người (nhập cảnh 1.038, xuất cảnh: 1.053).
- + Tuyến VN-CPC: 165 lượt người (nhập cảnh 19; xuất cảnh: 146).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 192 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 63 người (VN-TQ: 06, VN-Lào: 23, VN-CPC: 34).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 92 người (VN-TQ: 19; VN-Lào: 23, VN-CPC: 50).
- + Số người trao trả: 37 người (VN-TQ: 35; VN-Lào: 0, VN-CPC: 02).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 873 lượt người, tăng 284 lượt người so với ngày 17/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 408 lượt người; xuất cảnh: 465 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.396 lượt người, giảm 14 lượt người so với ngày 17/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 1.002 lượt người; xuất cảnh: 394 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 19/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 49 tin/bài tiếng Việt; 134 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới, Hà Nội triển khai xét nghiệm các trường hợp có nguy cơ cao trở về từ các địa bàn có dịch.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ; Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về thích ứng an toàn, linh hoạt, chủ động, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; Thông tin về công tác tiếp nhận, phân bổ và tiến độ tiêm chủng vaccine phòng COVID-19; điều trị tại nhà và cộng đồng; Phản ánh nỗ lực của tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch tại các điểm nóng mới; nói lỏng giãn cách để trở lại cuộc sống bình thường mới; Thận trọng khi mở cửa lại du lịch, giao thông, trường học, hoạt động vui chơi giải trí...; Hoạt động chăm lo, hỗ trợ đời sống cho người dân gặp khó khăn; Công tác xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch; Phản hồi thông tin sai sự

thật; Tiếp tục khuyến cáo người dân không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch.

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới; một số nước nới lỏng hạn chế; nghiên cứu mới về vaccine...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Tính đến hết 18/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 8.986.000 cuộc gọi (ngày 18/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 32 nghìn cuộc gọi).

8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11
38711	36101	32495	32493	31785	27866	27521	30348	30770	32309	32513

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 18/11 đã tiếp nhận hơn 300 nghìn cuộc (ngày 18/11 đã tiếp nhận 196 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 18/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (ngày 18/11 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	09/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11
Cuộc gọi đến	199	184	187	153	159	152	154	159	206	196
Cuộc gọi ra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 29.845.930 (+88 ngàn so với 18/11, tăng 14.213 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,11% dân số, 44,75% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.529.060 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,01% dân số, 52,07% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 751.921 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 56,95% dân số, 67,27% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.729.470 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,59% dân số, 54,23% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 701.354 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,24% dân số, 59,21% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 571.978 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 49,81% dân số, 53,43% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 115.210 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,48% dân số, 27,97% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 87.029 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,53% dân số, 27,53% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 71.195 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,47% dân số, 25,99% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 523.372 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,73% dân số, 31,28% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 145.939 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,09% dân số, 32,27% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.090.985 điểm đăng ký

+ 352.859 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 104.869.090

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 103.122.491

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98,33%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.068.199

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.092.459 (tăng 109.724 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 109.724 người

Bắc Giang 58.555

Đồng Nai 5.563

Sóc Trăng 13.254

Thừa Thiên Huế 10.067

Đồng Tháp 9.119

Quảng Bình 4.566

Khánh Hòa 688

Bình Phước 4.167

Thái Nguyên 539

An Giang 422

Bình Dương 487
 Hà Nội 825
 Tây Ninh 1.272
 Phú Yên 151
 Hải Dương 35
 Lào Cai 7
 Thái Bình 5
 Bình Định 2
 - Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.217.964
 (tăng 27.355 người)
 Quảng Ninh 666
 Hải Dương 400
 Bình Thuận 2
 Phú Yên 136
 Bãi Cháy 1
 TP HCM 1664
 Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 95
 Bình Định 166
 Bệnh viện Quy Hòa 32
 Thái Nguyên 208
 An Giang 105
 Bắc Giang 14.615
 Bình Dương 483
 Bình Phước 189
 Đồng Nai 1841
 Đồng Tháp 109
 Hà Nội 2.196
 Khánh Hòa 497
 Quảng Bình 220
 Sóc Trăng 490
 Tây Ninh 6
 Thừa Thiên Huế 189
 Tiền Giang 14
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 9
 CENTER LAB VIỆT NAM 41
 Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 35
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 218
 Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 447
 SOVICO 2.281

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 13,3%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...